

Số: 1338/CBTT-CISCO

Cao Bằng, ngày 25 tháng 7 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Mã chứng khoán: CBI.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 052 Kim Đồng, p.Hợp Giang, tp.Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Địa chỉ liên hệ: Km7, QL4A, xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Điện thoại: 0206 3953 369 - Fax: 0206 3953 268.

E-mail: gangthepcb@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị công ty (6 tháng đầu năm 2024) của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty (<https://gtcb.com.vn>) từ ngày 25/7/2024.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty (6 tháng đầu năm 2024).

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Phương

Số: 1337/BC-CISCO

Cao Bằng, ngày 25 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2024)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 052 Phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
- Địa chỉ liên hệ: Km7, QL4A, xã Chu Trinh, TP. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
- Điện thoại: 0206 3953 369. - Fax: 0206 3953 268.
- E-mail: gangthepcb@gmail.com
- Vốn điều lệ: 430.063,66 triệu đồng
- Mã chứng khoán: CBI
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Ngày 24/4/2023 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tại Hội trường tầng 2 - Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng - Km7, QL4A, xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình và qua quá trình thảo luận Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng đã thông qua các nội dung chính sau đây:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số: 682/NQ-ĐHĐCĐ	24/4/2024	Tại ĐHĐCĐ TN năm 2023 thông qua: <ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024.

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024. - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024. - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán. - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024. - Thông qua việc thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2023 và kế hoạch năm 2024. - Thông qua chủ trương mua/bán phôi thép năm 2024-2025 với Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP. - Thông qua chủ trương mua/bán than cốc năm 2024-2025 với Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP. - Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty. - Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.

II. Hội đồng quản trị (báo cáo 6 tháng):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bùi Tiến Hải	Chủ tịch HĐQT	22/4/2019	24/4/2024
2	Ngô Quốc Trung	Chủ tịch HĐQT	24/4/2024	
3	Nguyễn Văn Phương	Thành viên HĐQT	18/6/2019	
4	Tô Xuân Thanh	Thành viên HĐQT	29/4/2020	
5	Trịnh Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	22/4/2011	
6	Phạm Thành Đô	Thành viên HĐQT	04/6/2013	

2. Các cuộc họp HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ngô Quốc Trung	6/12	50%	Mới bổ nhiệm CT HĐQT từ 24/4/2024
2	Bùi Tiến Hải	6/12	50%	Miễn nhiệm CT HĐQT từ 24/4/2024
3	Nguyễn Văn Phương	12/12	100%	
4	Tô Xuân Thanh	12/12	100%	
5	Trịnh Văn Tuấn	12/12	100%	
6	Phạm Thành Đô	12/12	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc:

- Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng tiếp theo của năm 2024.

- Định kỳ họp HĐQT để đưa ra các Nghị quyết về các giải pháp điều hành hoạt động SXKD, đánh giá kết quả thực hiện để điều chỉnh kịp thời.

- Kiểm tra, giám sát việc điều hành SXKD bám sát mục tiêu kinh tế của Nghị quyết HĐQT.

- HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024, cùng các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- HĐQT đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tại Đại hội các nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hoạt động giám sát được các thành viên HĐQT thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

4. Các Nghị quyết của HĐQT (báo cáo 6 tháng): (Phục lục 01 kèm theo).

III. Ban kiểm soát (báo cáo 6 tháng):

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Hoàng Văn Sáng	Trưởng BKS	22/6/2020		Cử nhân Kinh tế
2	Lê Văn Lương	Thành viên BKS	27/4/2018		Cử nhân Kinh tế
3	Đào Thị Vân Anh	Thành viên BKS	25/6/2021		Cử nhân Kinh tế

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Hoàng Văn Sáng	Trưởng BKS	2/2	100%	100%	
2	Lê Văn Lương	Thành viên BKS	2/2	100%	100%	
3	Đào Thị Vân Anh	Thành viên BKS	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BGĐ điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT để nắm bắt kịp thời tình hình Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ đối với HĐQT, Ban Giám đốc.

- Xem xét tình phù hợp các quyết định của HĐQT, BGĐ trong công tác quản lý.

- Trong 6 tháng đầu năm, Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ hoạt động SXKD của Công ty, tham gia cùng HĐQT thông qua các kế hoạch SXKD. Kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính trước khi công bố thông tin.

- HĐQT, Giám đốc và cổ đông đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

- HĐQT, BGĐ đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong quản lý điều hành, đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát nghiên cứu tài liệu và tham gia các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, họp giao ban liên tịch giữa HĐQT và Ban điều hành; một số cuộc họp theo chuyên đề nghiệp vụ, qua đó các Nghị quyết của HĐQT đều được tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đạt hiệu quả.

- Giám sát các hoạt động của HĐQT thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết các cuộc họp HĐQT, các Quy chế, Quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Công ty ban hành.

- Giám sát hoạt động của Giám đốc Công ty thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quy định của Giám đốc Công ty trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty và tài liệu khác liên quan.

- Tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty đều được gửi tới BKS. Công tác trao đổi thông tin, phối hợp giữa Ban kiểm soát Công ty với các cổ đông được thực hiện đảm bảo quy định của Điều lệ Công ty.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát:

- Phối hợp với Ban điều hành trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm 2024; kiểm soát báo cáo thực hiện đầu tư XDCB, hoạt động mua bán vật tư, tiêu thụ sản phẩm...

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật (bao gồm nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác...).

- Kiểm soát việc thực hiện quỹ tiền lương, thực hiện lao động, thu nhập và thực hiện quyền lợi của người lao động và và Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.

- Các nội dung khác phù hợp, đúng với Điều lệ của Công ty.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Nguyễn Văn Phương	19/01/1976	Kỹ sư Khai thác Mỏ; Kỹ sư Quản trị Kinh doanh	18/6/2019
2	Hoàng Minh Ngọc	02/08/1985	Kỹ sư Kỹ thuật Luyện kim	28/7/2019
3	Nguyễn Văn Tuấn	11/10/1981	Kỹ sư Hệ thống điện	01/01/2020
4	Nguyễn Hoài Nam	03/02/1977	Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	15/9/2022

V. Người phụ trách công tác Tài chính Kế toán Công ty:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/giao nhiệm vụ
Nguyễn Văn Hưng	05/12/1983	Cử nhân Kinh tế	15/5/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Ban điều hành, cán bộ quản lý và Thư ký Công ty chưa tham dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: (Phụ lục 02 kèm theo)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: (Phụ lục 03 kèm theo).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: (Không có)

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo). (Không có)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành. (Không có)

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành. (Không có)

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: (Không có)

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: (Không có)

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng kính báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Quốc Trung

CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty ngày 25/7/2024)

Phụ lục 01

TT	Số Nghị quyết	Ngày/tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	212/NQ-CISCO	2/2/2024	Nghị quyết Vv Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2023	100%
2	213/NQ-CISCO	2/2/2024	Nghị quyết Vv thành lập tổ thẩm tra Báo cáo quyết toán Dự án hoàn thành (Dự án: Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2022)	100%
3	214/NQ-CISCO	2/2/2024	Nghị quyết Vv phê duyệt chi phí hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án Tái định cư thuộc chi phí thực hiện khu Bắc tại phương án sản xuất, khai thác khu Bắc Mỏ sắt Nà Rạ	100%
4	215/NQ-CISCO	2/2/2024	Nghị quyết Vv phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất	100%
5	236/NQ-CISCO	7/2/2024	Nghị quyết Vv chấp thuận gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng với người có liên quan (tinh quặng sắt)	100%
6	237/NQ-CISCO	7/2/2024	Nghị quyết Vv chấp thuận giao dịch/ hợp đồng với người có liên quan (quặng sắt limonit)	100%
7	266/NQ-CISCO	21/2/2024	Nghị quyết Vv mua/bán than cốc phục vụ sản xuất với Tổng công ty Khoáng sản - TKV (20/3-20/4/2024)	100%
8	294/NQ-CISCO	27/2/2024	Nghị quyết Vv mua/bán than cốc phục vụ sản xuất với Tổng công ty Khoáng sản - TKV (20/4-20/5/2024)	100%
9	491/NQ-CISCO	29/3/2024	NGHỊ QUYẾT V.v Thông qua các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	100%
10	492/NQ-CISCO	29/3/2024	NGHỊ QUYẾT Về việc thông qua chủ trương bổ nhiệm Kế Toán trưởng Công ty.	100%
11	493/NQ-CISCO	29/3/2024	NGHỊ QUYẾT Về việc thực hiện chi trả tiền lương Ban điều hành năm 2023 và Kế hoạch năm 2024.	100%
12	562/NQ-CISCO	9/4/2024	NGHỊ QUYẾT V.v chấp thuận giao dịch/ hợp đồng với người có liên quan (than cốc)	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày/tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	603/NQ-CISCO	15/4/2024	NGHỊ QUYẾT V.v chấp thuận giao dịch / hợp đồng với người có liên quan. (than cổc)	100%
14	604/NQ-CISCO	15/4/2024	NGHỊ QUYẾT V.v mua/bán tinh quặng sắt phục vụ sản xuất với Tổng công ty Khoáng sản -TKV (tinh quặng sắt)	100%
15	685/NQ-CISCO	24/4/2024	NGHỊ QUYẾT Về việc Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty.	100%
16	686/NQ-CISCO	24/4/2024	NGHỊ QUYẾT Về việc Bầu chức danh Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty.	100%
17	678/NQ-CISCO	23/4/2024	Nghị quyết thông qua chủ trương Bổ nhiệm lại Giám đốc công ty	100%
18	826/NQ-CISCO	15/5/2024	NGHỊ QUYẾT Về việc Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty.	100%
19	899/NQ-CISCO	27/5/2024	NGHỊ QUYẾT V.v chấp thuận giao dịch / hợp đồng với người có liên quan. (than cổc)	100%
20	920/NQ-CISCO	29/5/2024	NGHỊ QUYẾT V.v chấp thuận giao dịch / hợp đồng với người có liên quan. (than cổc)	100%
21	928/NQ-CISCO	30/5/2024	NGHỊ QUYẾT V.v vay vốn lưu động để phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2024	100%
22	989/NQ-CISCO ngày 10/6/2024	10/6/2024	Nghị quyết V.v Bổ nhiệm lại Giám đốc công ty	100%

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ
(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty ngày 17/2024)

Phụ lục: 02

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1	Ngô Quốc Trung		1								
1.1	Ngô Văn Pha										Bố đẻ
1.2	Đỗ Thị Lợi										Mẹ đẻ
1.3	Tạ Mỹ Lệ										Vợ
1.4	Ngô Thùy Chi										Con đẻ
1.5	Ngô Hải Vũ										Con đẻ
1.6	Ngô Thị Hồng Loan										Chị ruột
1.7	Đào Ngọc San										Anh rể
1.8	Ngô Văn Bình										Em ruột
1.9	Hoàng Thu Trang										Em dâu
1.10	Tổng công ty Khoáng sản - TKV			ĐKKD	0100103087	28/4/2021	Sở KH & ĐT Hà Nội	193 Nguyễn Huy Tường, Q Thanh Xuân, TP Hà Nội	22.595.420	52,54%	Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Khoáng sản -TKV
1.11	Công ty cổ phần đất hiếm Lai Châu - VIMICO			ĐKKD	6200010849		Sở KH & ĐT tỉnh Lai Châu	Bản Thác Cạn, Thị Trấn Tam Đường, Huyện Tam Đường, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam			Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
2	Nguyễn Văn Phương		2,4								
2.1	Nguyễn Văn Phúc										Bố đẻ
2.2	Phạm Thị Thìn										Mẹ đẻ



STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
2.3	Nguyễn Thị Lan Anh										Vợ
2.4	Nguyễn Phương Trúc Linh										Con ruột
2.5	Nguyễn Phương Trúc Lan										Con ruột - còn nhỏ
2.6	Nguyễn Văn Thức										Em trai
2.7	Nguyễn Văn Thành										Em trai
2.8	Nguyễn Mậu Luận										Bố vợ
2.9	Phạm Thị Bình										Mẹ vợ
2.10	Nguyễn Thị Thanh An										Em gái
2.11	Nguyễn Mậu Đức										Em trai
3	Tô Xuân Thanh		2								
3.1	Phạm Thị Hòe										Mẹ đẻ
3.2	Phạm Văn Kỳ										Bố vợ
3.3	Ngô Thị Thái										Mẹ vợ
3.4	Phạm Hoài Thu										Vợ
3.5	Tô Hải Lâm										Con ruột
3.6	Tô Thục Quyên										Con ruột - còn nhỏ
3.7	Tô Xuân Mạnh										Anh ruột
3.8	Tô Thị Tuyết										Chị ruột
3.9	Phạm Văn Nam										Anh rể
3.10	Dương Thị Như										Chị dâu

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
3.11	Đào Duy Từ										Anh rể
4	Trịnh Văn Tuấn		2								
4.1	Trịnh Văn Hán										Bố đẻ
4.2	Lê Thị Thoi										Vợ
4.3	Trịnh Ngọc Anh										Con trai
4.4	Trịnh Khánh Linh										Con gái
4.5	Đặng Thùy Linh										Con dâu
4.6	Trịnh Mạnh Hùng										Em trai
4.7	Trịnh Tiến Dũng										Em trai
4.8	Trịnh Thị Hạnh										Em gái
4.9	Trịnh Văn Huyền										Em trai
4.10	Phạm Thị Thủy										Em dâu
4.11	Nguyễn Thị Hồng Liên										Em dâu
4.12	Vũ Thị Thu Trang										Em dâu
5	Phạm Thành Đô		2								
5.1	Phạm Văn Hội										Bố đẻ
5.2	Lê Thị Thảo										Mẹ đẻ
5.3	Phạm Thu Hiền										Chị ruột
5.4	Dương Thanh Huyền										Vợ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
5.5	Dương Trung Quốc										Bố vợ
5.6	Nguyễn Thị Thu Hằng										Mẹ vợ
5.7	Phạm Quốc Anh										Con ruột - còn nhỏ
5.8	Phạm Thành An										Con ruột - còn nhỏ
6	Hoàng Văn Sáng		7								
6.1	Hoàng Minh Giám										Bố đẻ
6.2	Trần Thị Lựu										Mẹ đẻ
6.3	Hoàng Minh Lập										Em trai
6.4	Cao Thị Hà										Vợ
6.5	Hoàng Sơn										Con ruột - còn nhỏ
6.6	Cao Văn Hải										Bố vợ
6.7	Lê Thị Thủy										Mẹ vợ
7	Lê Văn Lương		8								
7.1	Lê Văn Lịch										bố đẻ
7.2	Phạm Thị Xuân										Mẹ đẻ
7.3	Vương Thị Hương										Vợ
7.4	Lê Tuấn Anh										Con ruột
7.5	Lê Thị Sang										Chị gái
7.6	Lê Văn Kiên										Em trai
7.7	Lê Văn Quang										Em trai

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
11.6	Nguyễn Thanh Hằng										Con ruột
11.7	Nguyễn Thị Hào										Chị dâu
11.8	Phan Đặc Thành										Bố vợ
11.9	Phạm Thị Dung										Mẹ vợ
11.10	Phan Thị Phương Thanh										Em vợ
12	Nguyễn Văn Hưng		6								
12.1	Nguyễn Tiến Dũng										Bố đẻ
12.2	Vũ Thị Lượ										Mẹ đẻ
12.3	Nguyễn Xuân Thùy										Bố vợ
12.4	Nguyễn Thị Ngân										Mẹ vợ
12.5	Nguyễn Phương Thu										Vợ
12.6	Nguyễn Bảo Quyên										Con đẻ
12.7	Nguyễn Xuân Trường										Con đẻ
12.8	Nguyễn Thị Thúy Nhung										Chị ruột
12.9	Nguyễn Tiến Đạt										Em vợ
13	Lê Thị Linh Đa		9,12								
13.1	Lê Tiến Dũng										Bố đẻ
13.2	Dư Thị Nga										Mẹ đẻ
13.3	Lô Quang Tuấn										Chồng
13.4	Lô Quang Vinh										Con ruột - còn nhỏ

**Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty;
hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**
(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty ngày 25/7/2024)

Phụ lục: 03

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HDQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (triệu đồng)	Ghi chú
1	Tổng công ty Khoáng sản - TKV	Công ty mẹ/ Cổ đông lớn	0100103087 Ngày cấp: 28/4/2021 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP Hà Nội	Số 193, Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, Hà Nội	02/2024	Nghị quyết số 226/NQ-HĐQT	53.460.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
					02/2024		53.460.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
2					02/2024	Nghị quyết số 294/NQ-HĐQT	53.460.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
					02/2024		53.460.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
3					04/2024	Nghị quyết số 562/NQ-HĐQT	49.830.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
					04/2024		49.830.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
4					04/2024	Nghị quyết số 603/NQ-HĐQT	49.775.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
					04/2024		49.775.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
5					5/2024	Nghị quyết số 899/NQ-HĐQT	49.830.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
					5/2024		49.830.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
6	5/2024	Nghị quyết số 920/NQ-HĐQT	49.830.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc				
	5/2024		49.830.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc				
7	2/2024	Nghị quyết số 236/NQ-HĐQT	10.593.000.000	Gia hạn thời gian giao hàng hợp đồng 45/VIMICO-CISCO/2023 Tỉnh quặng sắt				
8	2/2024	Nghị quyết số 237/NQ-HĐQT		Không thực hiện được (quặng sắt limonit)				
9	4/2024	Nghị quyết số 604/NQ-HĐQT	82.126.260.000	Hợp đồng mua bán Tinh quặng sắt				

